

THÔNG BÁO

Về việc tổ chức Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2021

Kính gửi : **Quý cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng số 5**

Công ty Cổ phần Đầu Tư Xây Dựng Số 5 trân trọng kính mời quý cổ đông đến tham dự Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2021 như sau:

Thời gian: bắt đầu vào lúc 8 giờ 30, ngày 26 tháng 4 năm 2021

Địa điểm : Trung tâm Hội nghị - Tiệc cưới Hoàng Long số 02 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, Tp.Hồ Chí Minh.

1/ NỘI DUNG ĐẠI HỘI:

- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020, phương hướng nhiệm vụ năm 2021
- Báo cáo kết quả kiểm toán năm 2020
- Báo cáo của ban kiểm soát
- Bãi nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Nguyễn Văn Hiền
- Các tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2020; thù lao HĐQT và BKS năm 2020; Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2020
- Trình dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty
- Trình Quy chế Quản trị nội bộ, Quy chế HĐQT, Quy chế hoạt động BKS
- Một số nội dung khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông.

Tất cả tài liệu Đại hội được công bố trên website của công ty: www.cic5.com.vn

2/ THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI:

- Tất cả các cổ đông có trong danh sách cổ đông đã chốt quyền tham dự ngày 02/4/2021.
- Quý cổ đông có thể ủy quyền cho người có tín nhiệm để dự họp thay (*mẫu kèm theo*) .
 - Trường hợp Giám đốc công ty/đơn vị cử người đại diện đi thay xin vui lòng mang theo giấy ủy quyền.
 - Để cho công tác tổ chức Đại hội được tốt, đề nghị quý cổ đông xác nhận hoặc ủy quyền tham dự đại hội (*mẫu kèm theo*) **gửi về công ty trước 14 giờ ngày 22 tháng 4 năm 2021 bằng một trong các hình thức sau đây :**
 - Gửi giấy xác nhận về địa chỉ : Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng số 5 Số 22 Lý Tự Trọng (lầu 6), phường Bến Nghé, quận 1, Tp.Hồ Chí Minh.
 - Điện thoại xác nhận tham dự Đại hội: 028 38232074 - 0913999122
 - Fax giấy xác nhận theo số: 028 38232075
 - Gửi bằng email theo địa chỉ: cic5@cic5.com.vn; hoặc doanminhvu81@gmail.com
- Khi đi tham dự Đại hội đề nghị quý cổ đông mang theo thông báo này và CMND để đối chiếu.

Nếu có vấn đề nào chưa rõ đề nghị quý cổ đông liên hệ với: ông Đoàn Minh Vũ, thành viên ban tổ chức Đại hội qua số điện thoại 028 38232074 - 0913999122 để được giải đáp.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên

- Lưu VPCTy



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do – Hạnh Phúc

....., ngày tháng năm 2021

GIẤY ỦY QUYỀN

Về việc tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

***Kính gửi:* CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỐ 5**

Tôi tên/hoặc đơn vị :

Là cổ đông của Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng số 5

Số CMND/ĐKKD : cấp ngày : tại :

Địa chỉ :

Nay tôi đồng ý ủy quyền cổ phần cho:

Ông/Bà :

Số CMND : cấp ngày : tại :

Địa chỉ :

Được quyền thay mặt tôi tham dự và thực hiện các quyền của cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 của Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng số 5.

Thời gian : kể từ ngày ký cho đến khi Đại hội kết thúc.

Người được ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)

Người ủy quyền
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do – Hạnh Phúc

....., ngày tháng năm 2021

GIẤY XÁC NHẬN

Về việc tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỐ 5

Tôi tên/hoặc đơn vị :

Là cổ đông /hoặc đại diện ủy quyền cổ đông của Công ty Cổ phần Đầu Tư Xây
Dựng Số 5.

Xác nhận có tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên Công ty năm 2021 .

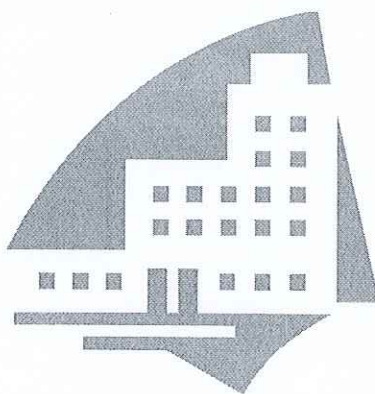
....., ngày tháng năm 2021

Ký , ghi họ tên, đóng dấu (nếu có)

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỐ 5



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021



TP. HỒ CHÍ MINH 04-2021

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỐ 5

Thời gian dự kiến	Nội dung	Thực hiện
8h30-8h45	- Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu; - Báo cáo Kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và điều kiện tiến hành Đại hội; - Giới thiệu và biểu quyết thông qua Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, quy chế đại hội.	Ban tổ chức (Mr. Vũ)
8h45 - 8h55	Đoàn chủ tịch thông qua chương trình Đại hội, quy chế Đại hội	Đoàn chủ tịch (Ms. Minh)
8h55 – 9h10	Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020, kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2021	Mr. Khương
9h10 – 9h20	Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020	Mr. Hải - KTT
9h20 – 9h30	Báo cáo BKS năm 2020	Mr. Cường
9h30 – 10h00	Thảo luận nội dung các báo cáo và giải lao	Đoàn chủ tịch (Ms. Minh)
10h00 – 10h30	- Tuyên bố lý do bãi nhiệm thành viên HĐQT. - Tuyên bố lý do thay Giám đốc Công ty đối với ông Nguyễn Văn Khương.	Ban tổ chức (Mr. Vũ)
10h30 – 11h00	Thảo luận về các tài liệu đính kèm đại hội, gồm: - Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty; - Quy chế quản trị nội bộ Công ty; - Quy chế hoạt động của HĐQT; - Quy chế hoạt động của BKS;	Đoàn chủ tịch (Ms. Thuyền)
11h00 – 11h30	Biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội: - Báo cáo SXKD 2020, báo cáo tài chính và kế hoạch 2021; - Báo cáo BKS 2020; - Đề xuất phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2021 - Chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2020 và mức thù lao năm 2021 - Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2021 - Thông qua các tài liệu đính kèm	Đoàn chủ tịch (Ms. Minh)
11h30 – 11h45	Thông qua dự thảo báo cáo, nghị quyết đại hội và bế mạc đại hội	Thư ký đại hội (Mr. Vũ)

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 4 năm 2021



**BAO CÁO ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỐ 5**

PHẦN I

TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

I/ Tình hình chung:

1/ Về cổ phần:

Tình hình về cổ phần công ty như sau:

- Tổng số cổ phần : 2.700.000 cổ phần
- Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá 1 cổ phần : 10.000 đồng
- Số lượng CP đang lưu hành : 2.699.922 CP
- Cổ phiếu quỹ : 78 CP
- Vốn điều lệ công ty : 27.000.000.000 đồng

2/ Thuận lợi, khó khăn:

a/ Khó khăn:

- Tình hình kinh tế trong nước có chiều hướng tích cực, tuy nhiên vẫn còn tiềm ẩn nhiều rủi ro do ảnh hưởng của tình hình an ninh thế giới và khu vực tiếp tục còn nhiều bất ổn phức tạp, cụ thể như: dịch bệnh COVID-19 trên thế giới cũng như các nước trong khu vực hiện đang diễn biến rất phức tạp, giá dầu thế giới, tỷ giá ngoại tệ luôn biến động, giá vật liệu xây dựng có chiều hướng tăng mạnh vào cuối năm, biên độ dao động lớn ảnh hưởng đến hiệu quả thực hiện các dự án sau khi đã trúng thầu.
- Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nòng cốt của công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hoạt động SXKD của công ty có mối gắn kết chặt chẽ với những biến động của nền kinh tế. Với những dấu hiệu bất ổn nói trên, tình hình hoạt động trong thời gian tới của công ty sẽ còn nhiều khó khăn, thách thức.

b/ Thuận lợi:

- Thương hiệu, uy tín và năng lực thi công của công ty đã được khẳng định trên thị trường với những dự án quy mô lớn và đa dạng như công trình như Bệnh viện Vạn An Kon Tum, Trường Cao đẳng Thủ Đức, kho lưu trữ Sóc trăng...
- Tập thể CBCNV công ty đoàn kết, thống nhất trong thực hiện kế hoạch, khắc phục khó khăn để phát triển và giữ vững đơn vị.

c/ Những chủ trương, biện pháp của công ty:

- Thường xuyên bám sát diễn biến thị trường để xây dựng và triển khai các biện pháp linh hoạt nhằm khai thác triệt để thời cơ kinh doanh;
- Hiện đại hóa trong quản lý và tổ chức thi công nhằm đảm bảo chất lượng tốt nhất và giảm chi phí;
- Tập trung phát triển các lĩnh vực xây dựng nhất là xây dựng công nghiệp, đẩy mạnh công tác tiếp thị phát triển thị trường đảm bảo cơ cấu doanh thu xây lắp/Tổng Doanh thu $\geq 70\%$
- Tìm kiếm các đối tác chiến lược có năng lực tốt trong các lĩnh vực thiết kế kỹ thuật, công nghệ ... để liên danh, liên kết phối hợp thực hiện các công trình dưới hình thức tổng thầu EPC các dự án lớn của các nhà đầu tư nước ngoài.

II. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

• Giá trị sản lượng: 131,466 tỷ đồng

Trong đó: Giá trị xây lắp: 102,479 tỷ đồng

Doanh thu SXCN và Dịch vụ: 28,987 tỷ đồng

• Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 144,059 tỷ đồng

Trong đó : Doanh thu xây lắp: 87,039 tỷ đồng

Doanh thu SXCN và Dịch vụ: 57,020 tỷ đồng

- Lợi nhuận: Năm 2020 có nhiều khó khăn, các chỉ tiêu kế hoạch không đạt, doanh thu có tăng so với năm 2019, nhưng xét về tính hiệu quả vẫn thấp. Doanh thu tăng chủ yếu từ các khoản thanh lý TSCĐ; công cụ dụng cụ; các khoản mua bán hàng hóa khác;
- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:
 - Giá trị sản lượng : 131,466 tỷ đồng/176 tỷ đồng đạt 75% KH năm và 109,72% năm 2019
 - Doanh thu: 144,059 tỷ đồng/160,000 tỷ đồng đạt 90% KH năm và 104,97 % năm 2019
 - Lợi nhuận trước thuế: 0,334 tỷ đồng/ 0,240 tỷ đồng đạt 139,17% KH năm và 42,88 % năm 2019
- * Những nguyên nhân dẫn đến không đạt hiệu quả sản xuất kinh doanh trong năm 2020

a/ Về Xây lắp:

- Công tác thị trường tìm kiếm việc làm không tốt do diễn biến thị trường thay đổi BGD công ty nắm bắt không kịp thời. Công ty đang tiếp cận thị trường xây lắp tư nhân thiên về bất động sản nhưng đây là mảng thị trường còn yếu của công ty, vì vậy sản lượng đạt được trong năm tuy cao hơn so với năm 2019 : 131,466 tỷ/119,825 nhưng chỉ đạt 75% kế hoạch năm 2020
- Công ty chưa trích được quỹ dự phòng nên có một số các công trình các năm trước đã hoàn thành và đã hạch toán xong nhưng kiểm toán nhà nước rà soát cắt trừ phải hoàn trả lại
- Công tác thu nợ còn nhiều hạn chế do Chủ đầu tư lảng tránh trách nhiệm, công ty phải dùng đến các biện pháp hỗ trợ pháp lý cũng như áp lực từ những công ty thu nợ ở bên ngoài

b/ Về sản xuất:

- Xí nghiệp xây lắp và sản xuất công nghiệp:
 - Khu công nghiệp Biên Hòa 1 đang trong giai đoạn đề xuất di dời, nên tạm thời không tiến hành đầu tư hoặc điều chỉnh mục tiêu SXKD trong giai đoạn này. Dự kiến sẽ được chuyển sang nơi khác, cách Khu công nghiệp 1 với bán kính khoảng 30km và diện tích tương đương. Khi đó sẽ

cơ cấu, xây dựng lại mô hình hoạt động của xí nghiệp theo hướng : xem xét đầu tư mảng sản xuất gia công cấu kiện kim loại phục vụ cho lĩnh vực xây lắp; khôi phục lại mảng xây lắp với qui mô nhỏ.

- **Mỏ đá Soklu:**

- Quy hoạch lại toàn bộ mặt bằng khai thác mỏ (có xét đến việc phân kỳ mở rộng mỏ theo từng giai đoạn để lên kế hoạch, chuẩn bị công tác mua, đền bù giải phóng mặt bằng cho phù hợp về diện tích và thời gian); Xem xét việc hoán đổi khu vực đã mua ngoài ranh mỏ thành khu vực trong ranh mỏ; Đánh giá lại trữ lượng các sản phẩm khai thác của toàn mỏ; Xin cấp phép sản phẩm khai thác đất tầng phủ; Tận thu các sản phẩm khai thác trước đây; Lập giải pháp để tận dụng và khai thác diện tích các khu vực đã hoàn nguyên. Có xem xét đến việc cho thuê hoặc kết hợp với các cá nhân và tổ chức khác trong việc kinh doanh khai thác; Tăng cường công tác thị trường với các sản phẩm khai thác và sản phẩm tận thu.

2/ Về công tác đầu tư:

Trong năm qua Công ty không có tài sản đầu tư nào

3/ Công tác an toàn lao động:

Do tính chất đặc thù của ngành xây dựng, phần lớn người lao động phải thực hiện các công việc nặng nhọc ngoài trời nên chịu ảnh hưởng lớn từ yếu tố thời tiết, chưa kể phải thường xuyên làm việc trên cao. Vì vậy Công ty luôn quan tâm công tác ATLĐ, Phòng chống cháy nổ, thực hiện đầy đủ các quy định về ATLĐ và Phòng chống cháy nổ tại các công trường và nơi sản xuất. Công tác ATLĐ được kiểm tra, giám sát thường xuyên nhằm bảo đảm sức khỏe , tính mạng cho người lao động và tài sản công ty.

4/ Công tác tổ chức và quản lý:

Về thi công xây lắp: tiếp tục áp dụng mô hình điều hành trực tiếp. Đối với các công trình lớn tổ chức ban điều hành công trường, giám đốc dự án là đ/c phó Giám đốc công ty phụ trách thi công chỉ đạo trực tiếp, có quy chế kiểm soát chặt chẽ nhà cung cấp vật tư và các thầu phụ.

Công ty chú ý nhiều hơn các biện pháp thi công chi tiết, đầu tư nhiều phương tiện thi công để nâng cao chất lượng, tính thẩm mỹ và trình độ thi công.

Những thay đổi trong HĐQT, ban điều hành năm 2020:

- Ông Chu Tuấn Ngọc – nguyên Chủ tịch HĐQT mất năm 2020
- Bà Trần Thị Minh – Thành viên HĐQT được bổ nhiệm chức Chủ tịch HĐQT từ 24/4/2020
- Ông Lê Văn Thuyên – Trưởng ban Tổ chức Nhân sự Tổng công ty được bổ nhiệm làm thành viên HĐQT công ty (thay ông Chu Tuấn Ngọc) từ tháng 5/2020
- Ông Phan Tuấn Hùng, Phó Giám đốc công ty nghỉ việc từ 05/5/2020 theo đơn xin.
- Số lượng cán bộ, nhân viên :

Số lượng lao động có HĐLĐ có thời hạn và không xác định thời hạn tại thời điểm 31/12/2020 là 77 người so với đầu kỳ giảm 9 người do người lao động nghỉ hưu, xin thôi việc và sắp xếp lại tổ chức.

Trong đó : Trình độ ĐH 31 người, cao đẳng 1 người; trung cấp 3 người; sơ cấp 20 người; công nhân 22 người.

5/ Công tác lao động và Tiền lương:

Công ty tiếp tục duy trì chính sách phân phối thu nhập như sau :

- Lương theo vị trí công việc: mỗi vị trí công việc có mức lương nhất định phù hợp với trình độ, kinh nghiệm, năng lực của từng người;
- Lương theo năng lực: nghĩa là CBCNV làm công việc như nhau nhưng có năng lực khác nhau thì có mức lương khác nhau;
- Thưởng theo hiệu quả công việc(năng suất): thưởng theo kết quả công việc, từng dự án, công trình cụ thể.
- Trong năm 2020 do sản xuất kinh doanh có khó khăn, công ty đã chủ động điều chỉnh nhân lực, điều chỉnh thu nhập nên chi phí lương khối gián tiếp vẫn phòng trong năm 2020 chỉ còn 3,09 tỷ giảm 13,27% so với năm 2019 (3,50 tỷ).
- Thu nhập bình quân cho CBCNV có HĐLĐ từ 1 năm trở lên trong năm 2020 là 8.388.000đ/ng.tháng.
- Thu nhập và thù lao của HĐQT, BKS và Ban điều hành trong năm 2020 là : 1.069 tỷ đồng, giảm 7,58% so với năm 2019.

Các chế độ, chính sách và phúc lợi :

Việc chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động luôn được công ty quan tâm. Công ty luôn đảm bảo các chế độ, chính sách được trả bằng hoặc cao hơn theo quy định hiện hành.

- Hợp đồng lao động & các chế độ BHXH; y tế, thất nghiệp được công ty thực hiện đầy đủ cho người lao động theo quy định;
- Chăm lo đầy đủ cho CBCNV trong những ngày Lễ Tết, những ngày kỷ niệm trong năm.
- Trợ cấp thôi việc, ngừng việc: theo qui định pháp luật lao động hiện hành;
- Bảo hộ lao động: được trang cấp đầy đủ theo công việc;
- Thực hiện đầy đủ chế độ ăn ca, bồi dưỡng độc hại cho người lao động theo quy định.
- Công tác khám sức khỏe định kỳ cho người lao động được thực hiện hàng năm.
- Thực hiện tốt chế độ thăm hỏi và trợ cấp cho người lao động khi bản thân hoặc gia đình có khó khăn.

6/ Công tác môi trường và trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Công ty luôn tuân thủ các quy định hiện hành về bảo vệ môi trường nơi sản xuất và thi công. Qua các cuộc kiểm tra thường xuyên của các cơ quan chức năng về môi trường, công ty không có vi phạm nghiêm trọng.

Công ty cung cấp cơ hội việc làm cho nhiều gia đình địa phương thông qua việc tuyển dụng nhiều lao động công nhân tại địa phương nơi thi công.

Công ty luôn có trách nhiệm với cộng đồng địa phương, trong hoạt động sản xuất kinh doanh không để xảy ra mất an ninh trật tự, không xảy ra khiếu tố, khiếu nại, đình công và tích cực tham gia ủng hộ các phong trào và công tác xã hội của địa phương

III/ Việc thực hiện Quản trị công ty:

- Cơ cấu Hội đồng Quản trị hiện tại gồm 5 thành viên.
- Trong năm 2020 Hội đồng quản trị đã tiến hành 05 cuộc họp định kỳ và bất thường, HĐQT đã đánh giá việc thực hiện các chủ trương của HĐQT và kết quả sản xuất kinh doanh năm và quý, thảo luận một số chủ trương, quyết sách

điều hành và kế hoạch kinh doanh tiếp theo cũng như hỗ trợ, giải quyết các vấn đề khó khăn vướng mắc của Ban Giám đốc. Các nội dung chủ yếu HĐQT đã quyết định trong năm: thông qua kết quả SXKD năm, quý và phương hướng nhiệm vụ của năm; thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2020; Bầu Chủ tịch HĐQT Công ty (bà Trần Thị Minh); điều chỉnh nhân sự HĐQT (người đại diện phần vốn Tổng công ty tại Công ty – ông Lê Văn Thuyên); chấm dứt Hợp đồng với ông Phan Tuấn Hùng – Phó Giám đốc Công ty; thông qua định hướng phát triển và khai thác thị trường của đơn vị; thông qua định hướng cơ cấu tổ chức của đơn vị; quyết định hạn mức tín dụng và hạn mức vay ngắn hạn tại các ngân hàng phục vụ sản xuất kinh doanh.

- Hội đồng quản trị luôn theo dõi sát sao hoạt động của Ban giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong việc thực thi các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị. Giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động điều hành của Ban Giám đốc.
- Chủ tịch Hội đồng Quản trị thường xuyên trao đổi với Ban Giám đốc để bám sát tình hình sản xuất kinh doanh cũng như kịp thời chỉ đạo thực hiện các quyết sách và định hướng của Hội đồng Quản trị.
- Trong năm 2020 HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác thực hiện đúng theo Điều lệ công ty, quản trị nội bộ công ty, chưa có phát hiện nào sai sót trong việc thực hiện.

IV/ Đánh giá của HĐQT:

- Với kết quả kinh doanh đạt được, Ban điều hành chưa hoàn thành các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đề ra, hiệu quả thấp.
- Một số hoạt động của Ban điều hành được HĐQT đánh giá cao trong năm vừa qua bao gồm :
 - Về bộ máy tổ chức và đào tạo đội ngũ : Ban Điều hành gồm Giám đốc và 01 Phó Giám đốc và Kế toán trưởng. Ban Điều hành thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quyền hạn theo đúng quy định của Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và pháp luật hiện hành. Tổ chức phân công, phân nhiệm rõ ràng trong việc điều hành quản lý công việc. Ban Điều hành tổ chức họp giao ban định kỳ 2lần/tháng với các cán bộ quản lý và họp giao ban hàng tuần tại các công trường.

- Doanh thu năm 2020 tăng so với năm 2019.
- Công ty thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định và tích cực tham gia các hoạt động xã hội của địa phương nơi sản xuất, thi công.

Các mặt còn tồn tại:

- Công tác thu hồi vốn đã có bước tiến triển nhưng cần tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa để giảm chi phí tài chính.
- Công tác chỉ đạo đề ra các chiến lược tiêu thụ các sản phẩm mới đã đầu tư cũng như việc chỉ đạo nghiên cứu thêm các sản phẩm mới chưa được quan tâm và đầu tư đúng mức.
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế /Doanh thu còn thấp so với tỷ suất trung bình cùng ngành, chứng tỏ chưa phải là nhà thầu được đánh giá cao có điều kiện tham gia nhiều công trình có giá trị lớn giá cao và giảm được chi phí điều hành. Cần có giải pháp quản lý chi phí chặt chẽ hơn nữa.

PHẦN II

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2021

I/ Đánh giá tình hình:

Trong thời gian tới khó khăn thách thức vẫn còn do tình hình an ninh thế giới và khu vực còn nhiều bất ổn ảnh hưởng đến giá nguyên vật liệu, Tình hình thay đổi chính sách BHXH, lương tối thiểu vùng, các chính sách mới làm tăng chi phí có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Các chỉ tiêu chủ yếu:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Tỷ lệ % TH 2020 so với kế hoạch	Tỷ lệ % KH 2021 so với thực hiện 2020
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=4/3	(7)=5/4
1/ Doanh thu	Tỷ đồng	160,00	144,06	160,00	90%	111%
<i>Trong đó:</i>						
-Doanh thu xây lắp	-	134,30	87,04	134,30	65%	154%
-Doanh thu SXCN và KD khác	-	25,70	57,01	25,70	222%	45%
2/Đầu tư XDCB và TB	Tỷ đồng	1,00	0,572	1,00	0,57%	175%
3/Tổng Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,24	0,25	0,256	104%	102%
4/Nộp ngân sách	Tỷ đồng	12,42	4,849	7,25	39%	150%
5/ Tổng quỹ tiền lương	Tỷ đồng	27,49	12,609	15,56	45,87	123,04%
6/Thu nhập bình quân	Trđ/ng/th	8,34	7,25	7,56	86,9%	104,3%
7/Chia cổ tức	%	0%	0%	(*)		

* Kế hoạch chia cổ tức năm 2021: Tùy thuộc vào tình hình tài chính thực tế, HĐQT sẽ trình ĐHCĐ thường niên năm 2022 về việc chia hay không chia cổ tức năm 2021 từ lợi nhuận sau thuế kết dư còn lại.

II. Mục tiêu định hướng:

- Tiếp tục cơ cấu lại bộ máy Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng số 5 về mọi mặt thực hiện thi công xây lắp công nghiệp và dân dụng mà trong đó trọng tâm là xây lắp công nghiệp .
- Áp dụng công nghệ xây dựng tiên tiến và tinh giảm bộ máy gián tiếp để rút ngắn thời gian và chi phí thi công đạt hiệu quả cao.
- Nâng tầm công ty đủ năng lực để cạnh tranh với các nhà thầu khác những gói thầu có giá trị lớn trong khu vực và trên lãnh thổ Việt Nam.
- Thường xuyên đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhất là nguồn nhân lực trẻ.
- Không ngừng đổi mới và cải thiện môi trường làm việc cho người lao động, đảm bảo môi trường trong sạch đối với cộng đồng và xã hội
- Giữ gìn và phát triển thương hiệu công ty trên cơ sở đảm bảo chất lượng và uy tín với chủ đầu tư.

III/ Giải pháp thực hiện

1/ Về công tác tổ chức:

- Tiếp tục cơ cấu lại bộ máy tổ chức giảm nhân sự phù hợp với kế hoạch sản lượng hàng quý; thực hiện chính sách thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đề phòng rủi ro do ảnh hưởng của diễn biến thị trường trong các lĩnh vực điều hành, quản lý vật tư nhân công, quản lý kỹ thuật, quản lý về giá thành trong sản xuất v.v...
- Thực hiện cơ chế quản lý mới ở các công trường cụ thể là khoán quản lý và vật tư phụ cho bộ máy công trường nhằm khống chế chi phí, hạn chế rủi ro .
- Thực hiện quy chế lương mới cho Văn phòng công ty và các đơn vị trực thuộc trả lương theo tỷ lệ doanh thu của tháng /doanh thu bình quân theo kế hoạch đề ra nhằm khống chế giá thành đạt hiệu quả.
- Nâng cao hơn nữa vai trò trách nhiệm và gắn chặt nhiệm vụ giữa các phòng ban để hoàn thành công việc nhanh và hiệu quả nhất. Xây dựng các chức năng và nhiệm vụ với qui mô phù hợp của các phòng ban nhằm đáp ứng tốt theo xu hướng biến động của công ty.

- Tiếp tục củng cố bộ máy điều hành quản lý tại các chi nhánh, công trường; quản lý và kiểm tra chặt chẽ hàng tháng mọi chi phí và xuất nhập vật tư thành phẩm.

2/ Về lĩnh vực xây lắp và sản xuất:

a/ Về Xây lắp :

- Đẩy mạnh công tác thị trường tìm việc , dựa vào các số liệu kế hoạch đặt ra
 - + Sản lượng chuyển tiếp sang 2021 rất thấp : 24,526 tỷ
 - + Các công trình ký mới từ đầu năm 2021 : 00,000 tỷ
 - + Các công trình đang thương thảo hợp đồng : 0
- Tổng cộng : 24,526 tỷ**

Mục tiêu đặt ra đến cuối năm ký mới khoảng 150 tỷ nữa tạo sản lượng gói đầu sang 2022

- Đẩy nhanh công tác thu hồi vốn các công trình đã thi công xong giảm lượng vốn vay ngân hàng;
- Hoàn thành nhanh thủ tục thanh quyết toán công trình, thương thảo hợp đồng nhiều đợt thanh toán, để đảm bảo đủ vốn thi công vì công ty vốn chủ sở hữu quá ít, hạn mức vay vốn ngân hàng không cao.
- Quản lý chặt chẽ việc thanh toán mua vật tư, nhân công trên cơ sở dựa theo định mức và dự toán thi công, khối lượng công việc đã thực hiện được.
- Nâng cao chất lượng hồ sơ dự thầu : Chặt chẽ về pháp lý, chính xác đơn giá, khối lượng đầy đủ, đáp ứng mọi yêu cầu theo dữ liệu mời thầu.
- Tiếp cận với các chủ đầu tư nước ngoài đang đầu tư tại các tỉnh thành.

b/ Về sản xuất công nghiệp:

- Do đang trong quá trình cơ cấu lại mặt bằng khu công nghiệp Biên hòa 1, Công ty sẽ không đầu tư thêm mà sẽ cố gắng phát huy hết khả năng để tạo thêm thu nhập.
- Do nhu cầu tăng cao đá xây dựng nên sau Đại hội đồng cổ đông, công ty sẽ chỉ đạo Mỏ đá tăng sản lượng khai thác lên 1,5 lần tạo thêm lợi nhuận từ khai thác mỏ

- Tăng cường mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, tích cực tìm kiếm đối tác mới để bán sản phẩm tại XN XD&SXCN.

c/ Công tác nhân sự :

Cân đối, sắp xếp lại nhân sự phù hợp với kế hoạch năm 2021 để giảm chi phí.

d/ Công tác đầu tư, sửa chữa

Sửa chữa khu văn phòng làm việc theo hướng tiện ích và giảm thiểu tối đa diện tích không sử dụng.

Năm 2021 vẫn còn nhiều khó khăn thách thức nhưng với tinh thần đoàn kết, sự tận tâm của CBCNV vì sự nghiệp xây dựng công ty phát triển ổn định bền vững , HĐQT, Ban Điều hành cùng tập thể CBCNV công ty quyết tâm sẽ hoàn thành kế hoạch năm 2021 và các năm tiếp theo.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch





CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỐ 5
BAN KIỂM SOÁT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 4 năm 2021

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỐ 5**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng số 5;

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng số 5 ngày 25 tháng 5 năm 2020;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng số 5.

Ban kiểm soát xin được báo cáo Đại hội đồng cổ đông công ty với những nội dung chủ yếu sau:

1. Đánh giá việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2020;
2. Tình hình hoạt động kinh doanh, tài chính và đầu tư XDCB năm 2020 của Công ty;
3. Hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc điều hành năm 2020;
4. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020;
5. Nhận xét và một số kiến nghị.

I. Tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty năm 2020

1. Kết quả kinh doanh năm 2020

ĐVT: Triệu đồng.

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019	Năm 2020			
			Nghị quyết năm 2020	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ % TH so với năm 2019	Tỷ lệ % so với NQ năm 2020
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2
1	Tổng DT và TN khác	138.421	160.000	145.002	104,75	90,62

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019	Năm 2020			
			Nghị quyết năm 2020	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ % TH so với năm 2019	Tỷ lệ % so với NQ năm 2020
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2
	<i>Trong đó</i>					
	1.1. Doanh thu thuần	137.242	160.000	144.059	104,97	90,03
	- Doanh thu Xây lắp	102.416	134.300	87.040	84,99	64,82
	- DT SXCN và KD khác	34.825	25.700	57.019	163,73	221,86
	1.2. DTTC+Thu nhập khác	1.179		943	79,99	
2	Giá vốn hàng bán	124.788		134.025	107,4	
	Tỷ lệ GVHB/doanh thu thuần	90,9%		93,03%		
3	Chi phí tài chính	3.669		1.617	44,07	
4	Chi phí bán hàng	315		432	137,14	
5	Chi phí quản lý DN	7.927		7.930	100,04	
6	Chi phí khác	943		662	70,20	
7	Lợi nhuận trước thuế	779	240	334	42,88	139,16
8	Lợi nhuận sau thuế	565	192	250	44,25	130,21
9	Đầu tư XD CB và mua sắm MMTB, CCDC	127	1.000	572	450,39	57,20
10	Nộp NSNN	7.091	12.420	4.849	68,38	39,04
11	Quỹ lương	23.720	27.490	12.609	53,16	45,86
12	Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	8,3		7,25	87,35	

Nhận xét:

- Năm 2020 Công ty không đạt kế hoạch về doanh thu mặc dù có tăng 5% so với năm 2019. Trong đó doanh thu xây lắp giảm sâu, chỉ đạt 65% kế hoạch và bằng 85% so với năm 2019. Điều này thể hiện thị trường xây lắp của Công ty đang không ổn định.

- Chi phí tài chính chỉ bằng 44% so với năm 2019 do số dư vay ngắn hạn ngân hàng giảm một nửa (từ 33,7 tỷ đồng đầu năm xuống còn 16,3 tỷ đồng cuối năm 2020).

- Lợi nhuận sau thuế năm 2020 tuy đạt kế hoạch nhưng chỉ bằng 44% năm 2019 và chưa đạt 1%/vốn điều lệ. Hơn nữa thực chất Công ty còn nhiều tiềm ẩn rủi ro ở một số công trình đang treo chi phí SXKD dở dang và công nợ phải thu khách hàng tồn đọng mà Ban kiểm soát trình bày ở mục 6.4 và mục 6.5 dưới đây.

- Quỹ lương thực hiện năm 2020 chỉ bằng 46% kế hoạch và bằng 53% năm 2019 do năm 2020 Công ty ký hợp đồng thuê nhân công với một pháp nhân nên giá trị tiền

lượng và số lượng nhân công này không thể hiện qua quỹ lương (số lao động và người quản lý bình quân thực hiện năm 2020 là 146 người/266 người kế hoạch).

2. Báo cáo tài chính năm 2020

Báo cáo tài chính năm 2020 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh. Ban kiểm soát có một số nhận xét và kiến nghị như sau:

2.1. Một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính năm 2020

Đơn vị tính: Triệu đồng.

TT	Chỉ tiêu	31/12/2020	01/01/2020
I	Tổng tài sản	111.260	125.654
1	Tài sản ngắn hạn	100.910	109.448
-	Phải thu khách hàng	23.776	24.933
-	Hàng tồn kho	59.586	53.336
2	Tài sản dài hạn	10.350	16.206
-	Tài sản cố định	5.097	7.509
II	Tổng nguồn vốn	111.260	125.654
1	Nợ phải trả	75.601	89.945
-	Nợ ngắn hạn	75.601	89.945
2	Vốn chủ sở hữu	35.659	35.709
-	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	27.000	27.000
-	Quỹ Đầu tư phát triển	7.134	7.134
-	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1.421	1.471
III	Kết quả kinh doanh	Năm 2020	Năm 2019
1	Doanh thu thuần	144.059	137.242
2	Lợi nhuận trước thuế	334	779
3	Lợi nhuận sau thuế	250	565

2.2. Phân tích một số chỉ tiêu cơ bản

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019
1	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản (%)	9,31	12,89
2	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản (%)	90,69	87,11
3	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn (%)	67,95	71,58
4	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn (%)	32,05	28,41
5	Khả năng thanh toán nhanh (lần) = (TSNH-HTK)/NNH	0,55	0,62
6	Khả năng thanh toán hiện hành (lần) = TSNH/NNH	1,33	1,21
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA) (%)	0,22	0,45
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH (ROE) (%)	0,7	2,09

Nhận xét:

- Cơ cấu tài sản tại Công ty có xu hướng giảm tỷ lệ tài sản dài hạn, tăng tỷ lệ tài sản ngắn hạn do chủ yếu trong năm 2020 Công ty thanh lý một số tài sản cố định không có nhu cầu sử dụng.

- Chỉ tiêu Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn giảm, tương ứng với chỉ tiêu Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn tăng, tuy nhiên việc tăng tỷ trọng Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn năm 2020 so với năm 2019 do chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối để lại từ năm 2019 chuyển sang.

- Trong năm 2020, chỉ tiêu Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA) và Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH (ROE) thấp, thể hiện tỷ suất sinh lời giảm do hầu hết các công trình có doanh thu năm 2020 có mức sinh lời rất thấp, chưa kể Công ty còn có những tồn tại và rủi ro tài chính nhất định, mà Ban kiểm soát sẽ trình bày ở mục 6.4 và 6.5 dưới đây.

3. Việc chia cổ tức từ kết quả SXKD năm 2018 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019 và việc phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020:

3.1. Về việc chia cổ tức năm 2018: Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019, cổ tức từ kết quả SXKD năm 2018 chia 5%/vốn điều lệ, tương đương 1.349.961.000 đồng. **Đến thời điểm ký Báo cáo này (ngày 07/4/2021), Công ty vẫn chưa chi trả cổ tức năm 2018 cho các cổ đông.**

3.2. Việc phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2019:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung	Nghị quyết	Thực hiện	TH/NQ (%)
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2019 chuyển sang	1.471.140.857	1.471.140.857	100
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2020	250.089.768	250.089.768	100
3	Lợi nhuận sau thuế được phân phối	1.721.230.625	1.721.230.625	100
4	Chia cổ tức (0% VDL)	0	0	100
5	Trích lập Quỹ KTPL	300.000.000	300.000.000	100
6	Lợi nhuận sau thuế chuyển sang năm 2021	1.421.230.625	1.421.230.625	100

4. Thù lao năm 2020 cho HĐQT, BKS và Thư ký Công ty

Công ty đã thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT, BKS và Thư ký Công ty như sau:

TT	Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện
1	Thù lao HĐQT	160.200.000	160.200.000
2	Thù lao Ban kiểm soát	88.800.000	88.800.000
3	Thù lao Thư ký Công ty	21.000.000	21.000.000
	Tổng cộng	270.000.000	270.000.000

Như vậy Công ty đã thực hiện đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020.

5. Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020

Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020, theo đó, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2020 của Công ty. Ngày 29/7/2020 Giám đốc Công ty đã có Tờ trình số 247/CIC.5-TCKT trình HĐQT Công ty về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2020. Theo đó, ngày 19/9/2020 HĐQT Công ty đã thông qua nội dung lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán VACO – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh là đơn vị thực hiện kiểm toán BCTC năm 2020 của Công ty. Tuy nhiên ngày 03/8/2020 Công ty đã ký Hợp đồng Kiểm toán số 041/VACO/HĐKtT/JSC-HCM với VACO. Việc ký hợp đồng kiểm toán trước khi có văn bản chấp thuận của HĐQT là chưa đúng quy định.

6. Đánh giá các mặt hoạt động, việc thực hiện nghị quyết của HĐQT Công ty năm 2020

6.1. Công tác lao động, tiền lương năm 2020:

Bảng 1

Đơn vị tính: Triệu đồng.

Nội dung	VP Công ty		XN XD&SXCN		Mô đá		Tổng cộng	
	Lương	%/DT	Lương	%/DT	Lương	%/DT	Lương	%/DT
Dư đầu năm	244		0		199		443	
Số trích	8.385	9,68%	1.216	16,62%	3.008	20,51%	12.609	6,60%
Số chi	8.406	9,70%	1.216	16,62%	3.014	19,20%	12.636	6,48%
Dư 31/12/20	224		0		194		418	

Bảng 2

Đơn vị tính: Triệu đồng.

Nội dung	Quỹ lương thực hiện (triệu đồng)			Số lao động bình quân năm 2020 (người)	Thu nhập bình quân (tr.đ/ng/th)
	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng		
Lao động thường xuyên <i>Trong đó:</i>	5.295	7.314	12.609	145	7,25
- Lao động đóng BHXH	1.628	7.314	8.942		
- Lao động thuê ngoài	3.667		3.667		

Nhận xét:

- Về việc trích, chi lương năm 2020: Theo Báo cáo tài chính của Công ty, năm 2020 Công ty trích lương vào giá thành và chi phí quản lý là 12.609 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 6,60% doanh thu (bảng 1). Số đã chi 12.636 triệu đồng, số dư cuối kỳ chuyển sang 01/01/2021 là 418 triệu đồng. Tiền lương bình quân là 7,25 triệu đồng/người/tháng.

- Về mức chi lương hàng tháng: Công ty thực hiện theo quyết định số 267/QĐ-CIC5-TCHC ngày 17/10/2019 về việc điều chỉnh một phần Quy chế trả lương ban hành kèm theo quyết định số 128/QĐ-CIC5-TCHC ngày 13/4/2016. Theo đó, Công ty xây dựng 6 mức chi trả lương theo từng chức danh từ Giám đốc Công ty đến chuyên viên, tạp vụ, lái xe, ở mỗi mức tương ứng với sản lượng xây lắp đạt hàng tháng.

- Ngày 03/3/2020 Công ty đã có văn bản số 65/CIC5-TCHC gửi Phòng Lao động Thương binh và Xã hội quận 1 về hệ thống thang lương, bảng lương của công ty để thực hiện trích, nộp bảo hiểm.

6.2. Việc quản lý, sử dụng đất năm 2020:

- Văn phòng tại số 22 Lý Tự Trọng: Tổng diện tích thuê của Công ty Quản lý Nhà TP. Hồ Chí Minh khoảng 400 m², thuê trả tiền hàng tháng là 79 triệu đồng. Hiện nay do nhu cầu sử dụng không hết, phần diện tích trống 140 m² Công ty đang tìm đối tác để hợp tác kinh doanh đầu tư khai thác sử dụng, đỡ một phần chi phí thuê của Công ty Nhà TP.

- Đất tại 9X Chu Văn An: Hiện Công ty vẫn chưa tìm được đối tác để có thể hợp tác kinh doanh đầu tư khai thác sử dụng lâu dài. Đơn vị thuê Công ty CP CN Hiệp Phát hiện đã trả lại phần diện tích là 260 m² từ tháng 3/2020. Công ty đang tìm đối tác để cho thuê, hợp tác kinh doanh. Trong tháng 4 và tháng 5/2020 Công ty giảm tiền thuê nhà xưởng cho đơn vị thuê là Công ty Điện máy 5 Sao 5 triệu đồng/tháng (giá sau thuế) do ảnh hưởng của Dịch Covid-19.

Số liệu về việc thực hiện quản lý, sử dụng đất đai, nhà xưởng tại 9X Chu Văn An như sau: Lợi nhuận gộp năm 2020 là 130 triệu đồng:

TT	Đơn vị thuê	Diện tích (m ²)	Giá thuê trước thuế (đồng)			Chi phí thuế đất phải trả NSNN 12 tháng (đồng)		
			09 tháng 2020	Quý 4/2020	Tổng 12 tháng 2020	Tiền thuê đất	Lương bảo vệ	Tổng
A	DIỆN TÍCH CHO THUÊ	477						
1	Cty CP CN Hiệp Phát (tháng 1+2/2020)	298	114.090.883	28.636.363	142.727.246			
	Cty CP CN Hiệp Phát (T3-T6)	38						
2	DNTN sửa chữa ô tô Thanh Sơn	120	81.818.182	27.272.727	109.090.909			
3	Cty TNHH Điện máy 5 Sao	99	154.545.455	40.909.090	195.454.545			
4	Nguyễn Văn Huệ	60	81.818.182	27.272.727	109.090.909			
5	Bùi Thế Kha	100	49.090.909	16.363.636	65.454.545			
6	Nguyễn Ngọc Hạnh Tiên	30	24.545.454	8.181.818	32.727.272			
7	Phan Thị Hải Minh	30	10.909.091	8.181.818	19.090.909			
B	DIỆN TÍCH	1.747,7						

	TRỒNG CÒN LẠI							
	Tổng cộng	2.224,7	516.818.186	156.818.149	673.636.335	465.465.790	78.000.000	543.465.790

- Đất tại Biên Hòa-Đồng Nai: Tổng diện tích đất Công ty đang quản lý là 24.660,9 m², được sử dụng một phần làm nhà xưởng sản xuất Axetylen, phần còn lại cho thuê nhà xưởng. Từ tháng 7/2020 Công ty Việt Sơn đã trả lại mặt bằng, Công ty đã tiếp tục cho Công ty nhựa Đồng Nai thuê thêm 1 nhà xưởng + kho có tổng diện tích là 2.100m².

Số liệu về việc thực hiện quản lý, sử dụng đất đai, nhà xưởng tại Biên Hòa, Đồng Nai như sau: Lợi nhuận gộp năm 2020 là 2.642 triệu đồng:

T T	Đơn vị thuê	Diện tích (m ²)	Giá thuê trước thuế (đồng)			Chi phí thuê đất phải trả NSNN 12 tháng 2020 (đồng)		
			9 tháng 2020	Quý 4/2020	Tổng 12 tháng	Tiền thuê đất, phí hạ tầng	Khấu hao TS, lương bảo vệ	Tổng
A	DIỆN TÍCH CHO THUÊ	12.487						
1	Cty CP XL Công nghiệp Việt Sơn	2.587	747.524.000		747.524.000			
2	Cty CP nhựa Đồng Nai	4.900	1.317.272.727	614.727.273	1.932.000.000			
3	Cty TNHH MTV TM Nhật Huy	5.000	769.090.909	256.363.636	1.025.454.545			
B	DIỆN TÍCH ĐẤT CÒN LẠI (bao gồm cả Xưởng SX Axetylen)	12.173						
	Tổng cộng	24.660,9	2.833.887.636	871.090.909	3.704.978.545	201.219.998	861.240.311	1.062.460.309

6.3. Công tác thanh lý, nhượng bán tài sản năm 2020:

Theo báo cáo của Công ty, do không có nhu cầu sử dụng hoặc một số tài sản đã hỏng, xuống cấp nên để thu hồi vốn cho SXKD, Trong năm 2020 Công ty đã thực hiện thanh lý, nhượng bán một số tài sản như sau:

TT	Đối tượng	Đơn vị	SL	Nguyên giá	Giá trị còn lại trước thanh lý (đồng)	Giá trị thanh lý (đồng)	Chênh lệch	Tình trạng
A	B	C	D	(1)	(2)	(3)	(4)=(3)-(2)	
I	Tài sản cố định			5.150.355.731	1.592.065.217	1.904.117.430	312.052.213	
1	Xe tải Hino 9 tấn	Chiếc	1	1.611.982.728	473.519.931	727.272.727	253.752.796	Không có nhu cầu sử dụng
2	Hệ thống máy phun bi	Chiếc	1	1.881.558.182	721.263.971	545.454.545	(175.809.426)	Cũ, lạc hậu, không có nhu cầu sử dụng
3	Xe đào Kobeko Sk12	Chiếc	1	613.250.000	-	175.860.000	175.860.000	Tài sản cũ, không còn khả

								năng sử dụng
4	Máy phát điện Kohler	Chiếc	1	409.090.909	265.909.090	236.363.636	(29.545.454)	Tài sản cũ, không còn khả năng sử dụng
5	Container 20 feet số 1	Chiếc	1	49.500.000	-	13.636.364	13.636.364	Tài sản cũ, không có nhu cầu sử dụng
6	Container 20 feet số 2	Chiếc	1	49.500.000	-	18.181.818	18.181.818	Tài sản cũ, không có nhu cầu sử dụng
7	Container 40 feet số 1	Chiếc	1	118.727.273	-	36.363.636	36.363.636	Tài sản cũ, không có nhu cầu sử dụng
8	Container 40 feet số 2	Chiếc	1	113.727.272	-	36.363.636	36.363.636	Tài sản cũ, không có nhu cầu sử dụng
9	Máy tiện SCSFKG140	Cái	1	37.019.367	-	24.983.900	24.983.900	Tài sản hư cũ nát, không có nhu cầu sử dụng
10	Máy cuốn kim loại đã qua sử dụng	Cái	1	77.000.000	-	21.455.350	21.455.350	Tài sản cũ, nát không có nhu cầu sử dụng
11	Máy xoa nền QM65 + Động cơ nổ Honda	Cái		62.000.000	23.422.225	18.181.818	(5.240.407)	Tài sản cũ, hư hỏng nhiều, không có nhu cầu sử dụng
12	Máy vận thăng nâng hàng 1000kg cao 50m	Cái	1	127.000.000	107.950.000	50.000.000	(57.950.000)	Máy cũ, hư hỏng, không có nhu cầu sử dụng.
II	Công cụ, dụng cụ			8.078.781.400	2.136.160.270	7.778.571.200	5.642.410.930	
1	Danh sách CCDC (mua lại từ nhà máy sấm lốp ô tô Bình Dương)			6.900.000.000	2.126.646.770	4.916.833.250	2.790.186.480	CCDC mua lại từ dự án nhà máy lốp ô tô, không có nhu cầu sử dụng
2	Vật tư thu hồi			0	0	2.236.897.520	2.236.897.520	Phế liệu ở tại kho
3	Thép hộp, xà gồ các loại (*)			1.178.781.400	9.513.500 (*)	624.840.430	615.326.930	Thanh lý do không có nhu cầu sử dụng
	TỔNG CỘNG (I+II)			13.229.137.131	3.728.225.487	9.682.688.630	5.954.463.143	

(*) Thép hộp, xà gồ các loại phân bổ vào công trình Long Sơn giá trị 1.169.267.900 đồng. Do vậy, giá trị còn lại của mục 3-II (thép hộp, xà gồ) đã trừ chi phí phân bổ vào CT Long Sơn với giá trị trên.

Trong năm 2020 Công ty đã thanh lý, nhượng bán TSCĐ, CCDC với tổng giá trị là 9.682.688.630 đồng, giá trị còn lại của TSCĐ, CCDC xác định tại thời điểm bán là 3.728.225.487 đồng, chênh lệch giữa giá bán và giá trị còn lại (lợi nhuận gộp) là 5.954.463.143 đồng.

- Về hồ sơ thủ tục thanh lý: Công ty đã thành lập Hội đồng kiểm kê và thanh lý tài sản, Hội đồng đánh giá tình trạng tài sản, lên phương án và tổ chức thực hiện thanh lý tài sản. Có 04 danh mục giá thanh lý thấp hơn giá trị còn lại:

+ Hệ thống máy phun bi: lỗ -176 triệu đồng.

- + Máy phát điện Kohler: lỗ -29 triệu đồng.
- + Máy xoa nền QM65 + Động cơ các loại: lỗ -5 triệu đồng.
- + Máy vận thăng nâng hàng 1000kg: lỗ -58 triệu đồng.

(Theo đánh giá của Công ty tại Biên bản kiểm tra tình trạng của tài sản thanh lý, các danh mục tài sản này đã cũ, lạc hậu hoặc hỏng hóc, chi phí sửa chữa; vận chuyển khá cao và không có nhu cầu sử dụng)

- Về công tác hạch toán: Công ty đang thực hiện hạch toán thanh lý nhiều danh mục là thiết bị, xà gồ, CCDC vào tài khoản Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là chưa phù hợp với nghiệp vụ kế toán.

6.4. Xem xét một số công trình đang thực hiện hoặc đang còn số dư chi phí SXKD dở dang tại ngày 31/12/2020 có rủi ro tài chính:

* Công trình: Nhà máy sản xuất lớp ô tô Bình Dương

- Hợp đồng ký ngày 22/5/2018 với Công ty cổ phần Hưng Hải Thịnh, giá trị trước thuế là 75.000 triệu đồng, cả thuế VAT là 82.500 triệu đồng; thi công trong vòng 6 tháng (đã thi công xong từ năm 2019).

- Giá trị đã được nghiệm thu trước thuế VAT, đã hạch toán doanh thu là 58.535 triệu đồng, cả thuế VAT là 64.388 triệu đồng.

- Giá trị đã được Chủ đầu tư thanh toán, tạm ứng đến 31/12/2020 là 70.730 triệu đồng, đến 15/3/2021 là 72.730 triệu đồng.

- Giá trị dự kiến quyết toán Công ty đã trình Chủ đầu tư nhưng chưa được Chủ đầu tư ký xác nhận: Doanh thu (theo số dự kiến của Công ty) 73.139 triệu đồng, cả thuế VAT là 80.453 triệu đồng.

- Chi phí trực tiếp đã hạch toán đến ngày 31/12/2020 là 68.042 triệu đồng.

- Chi phí SXKD dở dang tại ngày 31/12/2020 là 15.377 triệu đồng, Doanh thu dự kiến còn lại năm 2021 là 14.603 triệu đồng. **Như vậy rủi ro lỗ năm 2021 là -774 triệu đồng**, chưa bao gồm chi phí phát sinh khi thực hiện quyết toán dự án (nếu có).

* Công trình: H&I BOC2 – Hóa dầu Long Sơn:

Công ty ký hợp đồng qua Chi nhánh MPC – Tổng công ty CP Xây dựng công nghiệp Việt Nam. Công trình đã thực hiện xong, đang làm thủ tục quyết toán với Chi nhánh MPC. Kết quả (dự kiến):

- Chi phí trực tiếp: 5.301 triệu đồng. Trong đó, Công ty phân bổ chi phí CCDC (thép hộp, xà gồ) với giá trị là 1.169.267.900 đồng/giá trị mua là 1.178.781.400 đồng.

- Doanh thu: Doanh thu năm 2020 đã được nghiệm thu là 3.220 triệu đồng. Theo số liệu Ban kiểm soát làm việc với cán bộ Chi nhánh MPC và số tiền CIC5 đã thu được từ Chi nhánh MPC (5.497 triệu đồng cả VAT, trước thuế là 4.997 triệu đồng), dự kiến doanh thu thực hiện lũy kế của CIC5 là 4.997 triệu đồng.

- Xác định lãi/lỗ dự án: Lỗ gộp -304 triệu đồng. Lý do: CIC5 đang phân bổ chi phí mua CCDC (thép hộp, xà gồ) với giá trị là 1.169 triệu đồng/giá mua là 1.178 triệu đồng). Số CCDC này sau khi CIC5 thực hiện cho Dự án, đã thanh lý được 624 triệu đồng (mục 6.3). Do vậy thực chất dự án này không lỗ gộp nếu CIC5 được Chi nhánh MPC quyết toán như dự kiến.

* Công trình Khu tường niệm liệt sỹ Tết Mậu Thân 68:

Hợp đồng ký ngày 30/01/2019, giá trị 24.946 triệu đồng cả VAT, giá trị trước VAT là 22.678 triệu đồng.

- Chi phí SXKD dở dang tại ngày 31/12/2020 là 3.406 triệu đồng (1).

- Theo số liệu, hồ sơ đang trình với A mà Công ty cung cấp cho Ban kiểm soát thì dự kiến doanh thu lũy kế toàn bộ công trình là 15.301 triệu đồng, trong khi đó doanh thu đã hạch toán là 15.555 triệu đồng. Như vậy dự kiến doanh thu năm 2021 giảm -254 triệu đồng (2).

➔ **Rủi ro lỗ năm 2021 theo bảng giá thành (3=1+2): -3.660 triệu đồng.**

- Đang treo phải trả người bán (TK 331): Qua Công ty CP TPS Thành Phong (A) cấp bê tông cho Công ty: 1.457 triệu đồng (4).

Như vậy: Nếu không phải trả Công ty CP TPS Thành Phong thì lỗ năm 2021 dự kiến là -2.203 triệu đồng (3-4).

* Trường Cao đẳng CN Thủ Đức – Công ty TNHH XD Thành Nam: Hiện tại đã dừng thi công:

Giá trị hợp đồng: 100.101 triệu đồng.

Thi công từ tháng 5/2020, dự kiến kết thúc 31/3/2021. Tuy nhiên hiện tại công trình đã dừng thi công, đang làm thủ tục quyết toán để thanh lý hợp đồng với Chủ đầu tư.

- Doanh thu đã hạch toán: 31.712 triệu đồng.

- Chi phí đã hạch toán: 45.072 triệu đồng. Trong đó, giá vốn đã hạch toán 2020: 30.566 triệu đồng; Lãi gộp năm 2020: 1.146 triệu đồng.

- Theo nội dung Ban kiểm soát phỏng vấn với một số cán bộ nghiệp vụ chuyên môn, dự kiến doanh thu quyết toán công trình (đang làm thủ tục quyết toán với Chủ đầu tư) là 42.516 triệu đồng.

Như vậy: Chưa bao gồm chi phí phát sinh (nếu có) thì dự kiến doanh thu năm 2021 là 10.804 triệu đồng, giá vốn 2021 là 14.506 triệu đồng (trong đó tồn kho sắt thép mua nguyên giá là 1.400tr). **Lỗ gộp năm 2021 là -3.702 triệu đồng; Lỗ gộp lũy kế toàn bộ công trình là -2.556 triệu đồng.**

Trong đó, nếu giá trị sắt thép tồn kho (khoảng 1.400 triệu đồng) nếu thanh lý thu hồi được bao nhiêu sẽ giảm lỗ tương ứng bấy nhiêu.

* Công trình TcXL – TT Quan trắc – Công ty: Số dư chi phí SXKD dở dang **727.818.365 đồng** từ cuối năm 2018 đến nay chưa có phát sinh doanh thu, chi phí. Như vậy, rủi ro tiềm ẩn lỗ do treo lại chi phí SXKD dở dang này vào những năm sau.

* Công trình Truyền tải điện Miền Tây: Năm 2018 và năm 2019 Công ty đã hạch toán có lãi gộp. Năm 2020 không phát sinh doanh thu, chi phí. Đầu năm 2021 (tháng 02/2021) Kiểm toán Nhà nước cắt giảm -581 triệu đồng giá trị doanh thu. **Như vậy Lỗ năm 2021 phải gánh chịu là -581 triệu đồng do năm 2018 và 2019 Công ty đã báo lãi 2.327 triệu đồng.**

(Đến ngày Ban kiểm soát tiến hành thẩm tra tại Công ty, Chủ đầu tư đã trả đủ số tiền còn lại sau khi KTNN cắt giảm).

6.5. Công nợ phải thu khách hàng – rủi ro tài chính:

- Tại thời điểm 31/12/2020, công nợ phải thu của khách hàng là 23.776 triệu đồng, trong đó công nợ phải thu khó đòi là 5.632 triệu đồng (đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi là 3.848 triệu đồng).

Đối với công nợ phải thu khó đòi Công ty CP Tân Thành Mỹ - CT xây dựng dây chuyền sản xuất vôi, số tiền là 2.933 triệu đồng: Công ty đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi 1.150 triệu đồng. Tháng 10/2017 Công ty ký hợp đồng dịch vụ đòi nợ với Công ty CP dịch vụ Song Long để Công ty Song Long thực hiện thu nợ thay Công ty nhưng không thu nợ được, do vậy cuối năm 2019 Công ty đã thanh lý hợp đồng với Công ty Song Long. Công ty đã khởi kiện Công ty CP Tân Thành Mỹ ra Tòa án nhân dân Thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Hiện Tòa án đã thụ lý hồ sơ khởi kiện của Công ty. Đến thời điểm Ban kiểm soát thẩm tra vẫn chưa có kết quả.

- Một số công nợ phải thu lâu năm chưa thu được, có rủi ro tài chính vào những năm sau:

- + Nghĩa trang Bồng Lai Viên – Cty CP Hoàn Lộc Việt Đức Hòa: 44 triệu đồng.
- + Công ty CP Nakycos: 629 triệu đồng.
- + Công ty CP Việt Nam Motor Cần Thơ: 1.903 triệu đồng (Công ty đã trích lập đủ dự phòng 100%, đã thắng kiện nhưng chưa thu được nợ).
- + Công ty CP Đầu tư Phát triển XD Đại Việt: 50 triệu đồng.
- + Công ty CP Tân Thành Mỹ: 2.931 triệu đồng (Công ty đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi 1.150 triệu đồng). Công ty đang khởi kiện.
- + Cảng tin NM Nhiệt điện Duyên Hải 3: 600 triệu đồng.
- + Hàng rào NM AFC – Công ty TNHH thực phẩm AFC: 15 triệu đồng.
- + Nạo vét rạch Bà The – Công ty CP SCNC: 5 triệu đồng.
- + Nạo vét kiên cố rạch Rỗng Tùng – Công ty CP TPS Thành Phong: 161 triệu đồng.
- + Trung tâm mắt Quảng Ngãi: 234 triệu đồng.
- + Trung tâm TĐTT quận 12: 111 triệu đồng (Công ty đã trích lập đủ dự phòng 100%).

6.6. Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và tiền đền bù đất khai thác, ký quỹ phục hồi môi trường tại Mỏ đá Soklu 6 đến ngày 31/12/2020:

* Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:

- Theo Biên bản họp Hội đồng thẩm định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản số 581/BB-STNMT ngày 25/11/2015: Tổng số tiền cấp quyền khai thác là 11.745.715.752 đồng, nộp trong 11 năm (mỗi năm số tiền phải nộp là 1.067.792.341 đồng), số năm khai thác là 15 năm, thời gian khai thác đến 19/4/2026. Công ty thực hiện phân bổ vào chi phí SXKD trong 15 năm, mỗi năm là 783.047.717 đồng, từ năm 2020 Công ty thực hiện phân bổ 1.069.015.915 đồng/năm.

- Theo quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 15/01/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai v/v phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản Mỏ đá Soklu 6 thì tổng số tiền phải nộp là 10.533.697.614 đồng, trong đó kể từ năm 2018 – 2021 Công ty phải nộp 1.457.748.975 đồng/năm; năm 2022 nộp nốt 437.324.692 đồng. Đến thời điểm kiểm

tra, Công ty mới nộp 200.000.000 đồng cho khoản phí cấp quyền khai thác năm 2020. Theo Khoản 6 Điều 36 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 03 năm 2020 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản: “...*Tước quyền sử dụng Giấy phép khai thác khoáng sản từ 01 tháng đến 03 tháng đối với trường hợp sau thời hạn kỳ cuối cùng của năm phải nộp mà không nộp đủ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của năm đó hoặc không nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của năm liền kề trước thời điểm thanh tra, kiểm tra theo thông báo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền*”.

- Tổng số tiền Công ty đã phân bổ vào chi phí SXKD đến ngày 31/12/2020 là 6.415.905.181 đồng. Trong đó năm 2020 Công ty thực hiện phân bổ 2.424.000.029 đồng theo Biên bản làm việc với Cục Thuế tỉnh Đồng Nai ngày 02/12/2019 (hạch toán bổ sung giá trị tiền cấp quyền khai thác khoáng sản năm 2017, bổ sung năm 2018, năm 2019 và năm 2020), thực hiện theo quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 15/01/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai.

* Chi phí đền bù đất khai thác khoáng sản:

Tổng số tiền đền bù cho 10 hộ dân lũy kế đến ngày 31/12/2020 là 9.610.649.000 đồng. Trong đó, giá trị đã hạch toán vào chi phí SXKD đến ngày 31/12/2020 là 7.144.924.500 đồng. Giá trị còn lại chưa phân bổ là 2.465.724.500 đồng,

Trong đó, Công ty chưa thực hiện phân bổ vào chi phí SXKD đối với lô:

- Giá trị đền bù tiền đất cho hộ gia đình ông Nguyễn Văn Chúc là 1.688.430.000 đồng. Qua phỏng vấn (tháng 10/2020) ông Kế toán trưởng Công ty và ông Giám đốc mỏ đá Soklu 6: Đây là đất ngoài ranh giới, Công ty không xin được giấy phép khai thác khoáng sản, do vậy dự kiến tới đây sẽ chuyển nhượng quyền khai thác lại cho Công ty CP Khai thác đá Đồng Nai để thu hồi vốn và tối thiểu sẽ bù đắp được chi phí đã bỏ ra.

* Ký quỹ bảo vệ môi trường: Tính đến thời điểm 31/12/2020, số tiền gốc Công ty đang ký quỹ bảo vệ môi trường của Công ty là 2.610.469.353 đồng.

Số tiền ký quỹ sẽ được hoàn trả sau khi Công ty hoàn thành việc phục hồi môi trường khi giấy phép hết thời gian khai thác hoặc mỏ đá hết trữ lượng khai thác. Công ty chưa xác định chi phí phục hồi môi trường trong thời gian đang khai thác sẽ có rủi ro phát sinh chi phí khi không còn doanh thu từ mỏ đá trong tương lai.

6.7. Hoạt động của Chi nhánh Campuchia:

Công ty đã thống nhất chấm dứt hoạt động Chi nhánh, giao Giám đốc Công ty triển khai các nội dung liên quan: Đối chiếu Thuế, quyết toán Thuế tại ngày 20/5/2018. Công ty đã thuê Tư vấn, lập hồ sơ, gửi công văn đề nghị chấm dứt hoạt động của Chi nhánh tới Nước sở tại, hiện đang chờ thụ lý. Đến thời điểm này Công ty vẫn chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt hoạt động của Chi nhánh.

Trường hợp khi chấm dứt hoạt động Chi nhánh, rủi ro khoản 712.908.574 đồng (thuế 1%/DT bên Chi nhánh Campuchia đã tạm nộp thừa) và các chi phí liên quan thì phải báo cáo HĐQT xử lý rủi ro theo thẩm quyền, bởi đây là rủi ro tài chính, ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD của Công ty, hiện đang theo dõi ở tài khoản phải thu khác (TK1388). Giá trị rủi ro này chưa được Công ty trích lập dự phòng.

6.8. Một số nội dung khác:

- Về các quy định, quy chế Công ty:

Qua nội dung cuộc họp HĐQT mở rộng Công ty ngày 19/9/2020 có Ban kiểm soát tham gia, ông Giám đốc Công ty báo cáo HĐQT là Công ty đã điều chỉnh lại nhiệm vụ cụ thể đối với phòng Kinh tế Kế hoạch và phòng Kỹ thuật để phù hợp với tình hình thực tế hiện nay. Đến thời điểm kiểm tra, Giám đốc Công ty đã ban hành:

+ Quyết định số 277/QĐ-CIC5-TCHC ngày 11/9/2020 của Giám đốc Công ty về việc ban hành Quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng, ban Công ty.

+ Quyết định số 353/QĐ-CIC5-TCHC ngày 18/11/2020 của Giám đốc Công ty về việc ban hành Quy trình quản lý dự án.

- Về tư cách thành viên HĐQT Công ty đối với ông Nguyễn Văn Hiền: Đề nghị Công ty xem lại tư cách thành viên HĐQT Công ty đối với ông Nguyễn Văn Hiền, nếu không tham gia họp HĐQT Công ty trên 6 tháng, trừ trường hợp bất khả kháng thì đối chiếu với Luật Doanh nghiệp để miễn nhiệm/bãi nhiệm tư cách thành viên HĐQT Công ty đối với ông Hiền.

- Về kế hoạch phải di dời để giải phóng mặt bằng Khu công nghiệp Biên Hòa 1 đối với Xí nghiệp Xây dựng và SXCN: Theo quy hoạch của UBND tỉnh Đồng Nai, dự kiến các doanh nghiệp ở Khu công nghiệp Biên Hòa 1 (trong đó có trụ sở Xí nghiệp Xây dựng và SXCN) sẽ phải di dời trong thời gian tới.

Qua xem xét Bảng theo dõi trích khấu hao TSCĐ của Công ty, Ban kiểm soát thấy rằng một số danh mục TSCĐ là Nhà xưởng của Xí nghiệp Xây dựng và SXCN có giá trị đầu tư lớn, thời gian còn lại để trích khấu hao dài trên 10 năm. Điều này có thể bị ảnh hưởng bởi việc Xí nghiệp sẽ bị di dời trong thời gian tới đây nếu không được Địa phương đền bù thỏa đáng. Cụ thể:

Tên TSCĐ	Năm đưa vào SD	Số năm trích KH	Nguyên giá	GTCL (31/3/2021)	Số năm còn lại	Số KH/năm
Đầu tư mở rộng Xưởng phun bi (Xưởng B)	25/12/2014	20	1.769.354.611	1.039.495.830	11,7	88.467.732
Nâng cấp mở rộng Xưởng CK (Xưởng A)	01/10/2016	20	991.180.796	755.775.356	15,2	49.559.040

7. Hoạt động của Hội đồng quản trị và Giám đốc công ty

7.1. Về hoạt động quản lý Công ty:

- Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã họp 05 phiên. Hầu hết các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều có sự tham gia của đại diện thành viên Ban Kiểm soát.

- HĐQT đã thảo luận một số chủ trương, quyết sách điều hành và kế hoạch kinh doanh, giải quyết các vấn đề khó khăn vướng mắc của Ban Giám đốc; HĐQT đã chỉ đạo, ủy quyền cho Giám đốc thực hiện những nội dung cụ thể theo thẩm quyền. HĐQT luôn theo dõi sát sao hoạt động của Ban giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong việc thực thi các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

Tuy nhiên, qua kết quả kinh doanh năm 2020 với những nội dung đã trình bày ở trên, Ban kiểm soát đánh giá: trong công tác điều hành hoạt động SXKD của Ban điều hành có những hạn chế nhất định; hiệu quả kinh doanh còn thấp; vẫn có những rủi ro, tiềm ẩn lỗ mà năm 2021 và những năm tiếp theo phải gánh chịu.

7.2. Về việc công bố thông tin: CIC5 là Công ty đại chúng, theo Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 và Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, Công ty phải chấp hành theo quy định về việc công bố thông tin. Qua kiểm tra thấy rằng các nội dung liên quan đều được Công ty thực hiện đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán.

8. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020

8.1. Ban kiểm soát thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát theo quy định, đại diện thành viên Ban kiểm soát được tham dự các buổi họp của HĐQT; Kiểm tra tình hình hoạt động của Công ty, công trường để thực hiện công việc giám sát.

8.2. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông: Ban kiểm soát thực hiện giám sát HĐQT, Ban Giám đốc thông qua các buổi họp, các buổi làm việc tại Công ty và có các ý kiến đóng góp tại các cuộc họp và có kiến nghị của Ban kiểm soát tại Biên bản thẩm tra và Báo cáo thẩm tra của Ban kiểm soát.

II/ Nhận xét và kiến nghị

1. Nhận xét:

Thông qua các số liệu thực hiện về SXKD và tài chính năm 2020 phản ánh hoạt động điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty, Ban kiểm soát nhận thấy Công ty còn có nhiều khó khăn phía trước; tiềm ẩn lỗ vẫn có ở chi phí SXKD dở dang, ở công nợ phải thu tồn đọng; vẫn còn những rủi ro tài chính chưa được trích lập đầy đủ dự phòng để đảm bảo cho sự ổn định tài chính cho các năm sau, nếu trích lập dự phòng thì Công ty lỗ.

2. Kiến nghị:

2.1. Công ty cân đối, thu xếp nguồn tiền, khẩn trương chi trả cổ tức năm 2018 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 của Công ty.

2.2. Đề nghị Công ty lưu ý thực hiện đúng quy trình lựa chọn, ký hợp đồng kiểm toán. Giám đốc Công ty chỉ được ký hợp đồng sau khi có chấp thuận bằng văn bản của HĐQT Công ty.

2.3. Hạch toán đúng nghiệp vụ kế toán đối với tài sản thanh lý.

2.4. Thực hiện rà soát, làm rõ chi phí dở dang của các công trình đã thi công xong, làm việc với Chủ đầu tư để hoàn thiện hồ sơ thanh quyết toán, làm cơ sở hạch toán, xác định chính xác lãi/lỗ để hạch toán và thu tiền từ Chủ đầu tư. Đối với những công trình giao B phụ/khoản Đội: Đề nghị Công ty quyết toán với chủ đầu tư, đồng thời quyết toán với B phụ, Đội nhận khoán tương ứng. Nếu bị Chủ đầu tư cắt giảm doanh thu Công ty phải xem xét, cắt giảm B phụ, Đội nhận khoán tương ứng để phản ánh đúng kết quả kinh doanh, giảm rủi ro lỗ cho những niên độ sau.

2.5. Đối với các công nợ phải thu khó đòi, công nợ lâu chưa thu được: Rà soát, làm việc với các Chủ đầu tư để thu hồi vốn đối với những công nợ tồn đọng, đồng thời xem xét, thực hiện trích lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định;

2.6. Đề nghị Công ty xem xét lại nội dung tại Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 15/01/2019 để tính toán, nộp, thực hiện nghĩa vụ với NSNN về tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại Mỏ đá Soklu6 đúng quy định và phân bổ, hạch toán vào chi phí SXKD hàng năm cho phù hợp; Đối với lô đất đã đền bù cho hộ gia đình ông Nguyễn Văn Chúc, làm việc với đối tác để chuyển nhượng quyền khai thác (nếu không xin được giấy phép khai thác), thu hồi vốn SXKD; Đề nghị Công ty xác định dự kiến chi phí phục hồi môi trường (phí hoàn nguyên) đưa vào kết quả sản xuất kinh doanh từ mỏ đá hằng năm trên cơ sở tính toán việc phục hồi môi trường khi giấy phép hết hạn hoặc hết trữ lượng khai thác.

2.7. Đề nghị Giám đốc Công ty chỉ đạo các bộ phận, cá nhân liên quan khẩn trương triển khai thực hiện việc chấm dứt hoạt động Chi nhánh Campuchia; Xem xét, trích lập dự phòng phải thu khó đòi giá trị thuế TNDN nộp thừa tại Chi nhánh Campuchia, số tiền 712 triệu đồng (nội dung này Ban kiểm soát đã kiến nghị từ năm trước).

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020, kính trình Đại hội xem xét và thông qua Báo cáo.

Xin trân trọng cảm ơn!

**TM/ BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Ngô Đức Cường



Các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021



1/ Báo cáo kết quả SXKD năm 2020 kế hoạch SXKD năm 2021 với các chỉ tiêu chính :

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Tỷ lệ % KH 2021 so với thực hiện 2020
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=4/3
Doanh thu	Tỷ đồng	144,06	160,00	111%
Trong đó :				
- Doanh thu xây lắp	-	87,04	134,30	154%
- Doanh thu SXCN và KD khác	-	57,01	25,70	45%
Đầu tư XDCB và TB	Tỷ đồng	0	0	
Tổng Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,25	0,256	102,00%
Nộp ngân sách	Tỷ đồng	4,849	7,250	150%
Tổng quỹ tiền lương (Cán bộ trong danh sách đóng bảo hiểm) Trong đó chỉ bao gồm: + Lương khối văn phòng và cán bộ ban điều hành dự án + Lương lao động trực tiếp đóng bảo hiểm	Tỷ đồng	12,609 8,94	15,56 11,04	123,04% 123,49%
Thu nhập bình quân	Trđ/ng/th	7,25	7,56	104,28%
Chia cổ tức	%	0%	0%	

2/ Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2020 :

Lợi nhuận trước thuế :	334.332.026 đồng
Thuế TNDN ;	84.242.258 đồng
Lợi nhuận sau thuế :	250.089.768 đồng
a/ Chia cổ tức năm 2020 :	Không chia
b/ Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi :	250.089.768 đồng
c/ Lợi nhuận lũy kế để lại :	1.171.140.857 đồng
Trong đó : + Lợi nhuận năm trước chuyển qua :	1.171.140.857 đồng

3/ Bài nhiệm thành viên HĐQT

4/ Sửa đổi, bổ sung điều lệ theo thông tư 116/2020/TT-BTC

5/ Quy chế Quản trị nội bộ, Quy chế HĐQT, Quy chế hoạt động BKS theo thông tư 116/2020/TT-BTC

6/ Chi trả thù lao HĐQT, BKS :

a/ Chi trả thù lao cho HĐQT và BKS thực hiện năm 2020 là :	270.000.000 đồng
b/ Mức thù lao cho HĐQT và BKS năm 2021 :	270.000.000 đồng
(Giữ nguyên mức thù lao của các thành viên như năm 2020)	

7/ Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT công ty chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính công ty năm 2021